

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-KTNN ngày 15/02/2008 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước; Quyết định số 02/2009/QĐ-KTNN ngày 07/4/2009 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Xét đề nghị của Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành V, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-KTNN ngày 23/10/2009 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**Đinh Tiến Dũng**

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-KTNN
ngày 04 tháng 4 năm 2012 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán Chương trình mục tiêu Quốc gia (CTMTQG), bao gồm các bước:

- a) Chuẩn bị kiểm toán;
- b) Thực hiện kiểm toán;
- c) Lập và gửi báo cáo kiểm toán;
- d) Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

2. Quy trình này được áp dụng đối với các Đoàn kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình kiểm toán các cuộc kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia do Kiểm toán Nhà nước thực hiện.

Điều 2. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và các thành viên của đoàn kiểm toán khi thực hiện kiểm toán Chương trình mục tiêu Quốc gia

Khi thực hiện kiểm toán CTMTQG, Đoàn kiểm toán, Kiểm toán viên, thành viên khác của đoàn kiểm toán phải tuân thủ các quy định tại Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước và các quy định tại Quy trình này.

Điều 3. Loại hình kiểm toán

Tùy theo đặc điểm, tính chất của từng cuộc kiểm toán có thể áp dụng một, hai hoặc cả ba loại hình kiểm toán là: Kiểm toán báo cáo tài chính; Kiểm toán tuân thủ; Kiểm toán hoạt động.

Chương II
CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

Mục 1

KHẢO SÁT VÀ THU THẬP THÔNG TIN VỀ
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Điều 4. Thông tin cần thu thập

1. Những thông tin cần thu thập về Chương trình mục tiêu Quốc gia

a) Quyết định phê duyệt Chương trình... (nêu rõ số, ngày và cấp quyết định của văn bản)...

b) Mục tiêu của Chương trình; Đối tượng được hưởng lợi;

c) Nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án thuộc Chương trình;

d) Thời gian thực hiện Chương trình; Phạm vi triển khai Chương trình;

đ) Tổng mức đầu tư của Chương trình (nếu có); Tổng nguồn vốn đầu tư cho Chương trình (trong đó: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, viện trợ quốc tế, vốn do dân đóng góp, vốn tín dụng,...);

e) Cơ chế quản lý tài chính chương trình: Lập và phân bổ kế hoạch vốn; cơ chế cấp phát, thanh toán vốn; quản lý chi tiêu (nêu rõ đối với từng loại: Chi sự nghiệp, chi đầu tư xây dựng cơ bản); quyết toán vốn (nêu nhiệm vụ của từng cấp: cơ quan Trung ương, địa phương).

g) Số vốn đã phân bổ cho Chương trình, trong đó xác định rõ vốn đầu tư, vốn sự nghiệp (Kèm phụ biểu tổng hợp chi tiết cho từng tỉnh);

h) Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình theo tổng dự án thành phần và tổng thể toàn Chương trình;

i) Tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến hoạt động thời kỳ sẽ kiểm toán, kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

k) Một số thuận lợi, khó khăn chủ yếu khi thực hiện Chương trình.

2. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ

a) Môi trường kiểm soát nội bộ: Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản lý Chương trình (Trung ương, địa phương) và cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình (khái quát chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận); hình thức quản lý thực hiện; chính sách, quy chế quản lý nội bộ của đơn vị về giám sát thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán; tài chính - kế toán, nhân sự...;

b) Hoạt động kiểm soát và các thủ tục kiểm soát: Việc thực hiện các quy chế quản lý trong các khâu lập và trình duyệt kế hoạch, giám sát thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán;

c) Công tác kế toán tại các đơn vị thực hiện Chương trình: Chính sách kế toán áp dụng; tổ chức bộ máy kế toán; tổ chức hạch toán kế toán: hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, báo cáo kế toán.

(Nêu rõ tại cơ quan quản lý tổng hợp, chủ trì thực hiện và các đơn vị tham gia thực hiện chương trình).

d) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản khác liên quan tới việc chuẩn bị, tổ chức, điều hành, quản lý, thực hiện Chương trình;

đ) Kiểm toán, thanh tra và kiểm tra nội bộ: Tình hình kiểm toán, thanh tra và kiểm tra nội bộ.

Điều 5. Nguồn thu thập thông tin**1. Thông tin từ đơn vị quản lý và đơn vị thực hiện Chương trình**

a) Thu thập tài liệu, hồ sơ liên quan đến Chương trình: Quyết định phê duyệt Chương trình, các Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện của cấp có thẩm quyền: Trung ương, địa phương; Báo cáo quyết toán tài chính; Báo cáo tình hình thực hiện, tình hình thanh toán, tạm ứng, các báo cáo kế toán, thống kê theo quy định của Nhà nước; Quyết định về tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình; Các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc tổ chức thực hiện Chương trình; Hiệp định vay vốn và những quy định, hướng dẫn của nhà tài trợ liên quan đến quản lý, sử dụng vốn vay (nếu có); Các văn bản trao đổi giữa các bên tham gia quản lý, thực hiện Chương trình; Các báo cáo thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có);

b) Các báo cáo bằng văn bản của đơn vị hoặc phỏng vấn trực tiếp cơ quan quản lý Chương trình theo các nội dung yêu cầu theo đề cương khảo sát về các nội dung cần thu thập tại Điều 4 Quy trình này.

2. Thông tin từ bên ngoài đơn vị thực hiện chương trình

- a) Cơ quan cấp trên;
- b) Cơ quan cấp phát vốn;
- c) Cơ quan đã, đang tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;
- d) Các phương tiện thông tin đại chúng;
- đ) Các đơn vị khác (nếu có).

Điều 6. Phương pháp thu thập thông tin

- 1. Đánh giá tài liệu của các lần kiểm toán trước.
- 2. Thu thập và đánh giá tài liệu từ các nguồn khác nhau.
- 3. Phỏng vấn, trao đổi trực tiếp.
- 4. Quan sát, thực nghiệm.

Mục 2**ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN ĐÃ THU THẬP VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN****Điều 7. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện Chương trình**

1. Tình hình, đặc điểm của Chương trình từ khi bắt đầu thực hiện đến thời điểm kiểm toán: Việc chấp hành trình tự, thủ tục thực hiện Chương trình; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện; đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan của những khó khăn, thuận lợi có liên quan đến Chương trình...

- 2. Tình hình thanh, quyết toán vốn Chương trình.
- 3. Hiệu quả kinh tế, xã hội (đánh giá sơ bộ).

Điều 8. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Việc đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ để làm cơ sở xác định rủi ro kiểm soát, trọng yếu kiểm toán.

2. Đánh giá kiểm soát nội bộ bao gồm các nội dung sau:

a) Đánh giá việc phân công, phân cấp chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị quản lý, thực hiện: Có đảm bảo rõ ràng, hợp lý, thuận lợi cho quá trình thực hiện;

b) Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động của đơn vị, như: Các biến động về kinh tế, chính sách, quy chế của đơn vị, sự thay đổi về nhân sự, mức độ phức tạp của công việc,...;

c) Tính hiệu lực, hiệu quả và độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục 3**XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU VÀ RỦI RO KIỂM TOÁN****Điều 9. Trọng yếu kiểm toán**

1. Xác định trọng yếu kiểm toán làm cơ sở đánh giá các sai phạm hoặc thiếu sót phát hiện được trong quá trình thực hiện kiểm toán.

2. Trọng yếu kiểm toán thường tập trung vào các vấn đề sau:

a) Xác định nhu cầu đầu tư, sự phù hợp về quy mô, phạm vi, đối tượng thụ hưởng từ Chương trình;

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình;

c) Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình

d) Các vấn đề gây tác động lớn tới chính sách xã hội, môi trường, nền kinh tế;

đ) Các vấn đề dư luận đang quan tâm đến Chương trình;

e) Các dự án thành phần của Chương trình có các nội dung đầu tư, hạng mục công trình, công trình có giá trị lớn;

g) Việc chấp hành luật pháp, các quy định, chế độ trong việc quản lý thực hiện Chương trình;

h) Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 10. Rủi ro kiểm toán

1. Rủi ro tiềm tàng

a) Dựa trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và đánh giá các hoạt động chủ yếu; thu thập thông tin về các mối quan hệ của Chương trình mục tiêu để lượng hóa rủi ro tiềm tàng, làm cơ sở xác định quy mô mẫu kiểm toán, xác định phương pháp và thời gian khi lập kế hoạch kiểm toán;

b) Những vấn đề chủ yếu tồn tại rủi ro tiềm tàng cao của Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Địa bàn thực hiện rộng do nhiều cơ quan, địa phương quản lý